

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 04/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 01 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3863 7747 **Fax:** (84-24) 3863 8104

Website: www.lilama.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bùi Đức Kiên **Chức vụ:** Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Điện thoại: 091 325 4032



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10
RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần LILAMA 10
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm chào bán:	Không thấp hơn 41.480 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.
Tổng số lượng chào bán ra công chúng:	1.488.600 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	14.886.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu đồng)
Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm:	61.747.128.000 đồng (Sáu mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10:**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6288 3568 **Fax:** (82-24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro kinh tế.....	6
2. Rủi ro lãi suất.....	6
3. Rủi ro về luật pháp.....	7
4. Rủi ro đặc thù	7
5. Rủi ro từ đợt chào bán.....	8
6. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức thực hiện chào bán	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN	9
1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty	9
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	14
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	14
5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:	14
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10).....	14
1. Giới thiệu về Công ty.....	14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty	16
4. Cơ cấu tổ chức Công ty:.....	17
5. Hoạt động kinh doanh.....	19
6. Tình hình lao động.....	20
7. Chính sách cổ tức.....	21
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.....	22
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
10. Tình hình hoạt động tài chính	24
11. Tài sản.....	28
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	32
13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	33



14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	33
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	33
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	34
1. Tên cổ phiếu	34
2. Loại cổ phiếu.	34
3. Mệnh giá.....	34
4. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	34
5. Giá chào bán dự kiến	34
6. Phương pháp tính giá	34
7. Phương thức phân phối	34
8. Thời gian phân phối dự kiến	34
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	34
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	34
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	35
12. Các loại thuế có liên quan	35
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	35
VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	35
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	36
X. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	37



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/07/2018	16
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên	16
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty	19
Bảng 4: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty.....	20
Bảng 5: Cơ cấu lao động của Công ty	20
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018	22
Bảng 7: Thời gian khấu hao tài sản cố định	24
Bảng 8: Tình hình trích lập các quỹ	24
Bảng 9: Tình hình công nợ phải thu của Công ty	25
Bảng 10: Tình hình công nợ phải trả của Công ty.....	25
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	27
Bảng 12: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2018	28
Bảng 13: Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 30/09/2018.....	29
Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018	32



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Lilama 10 hoạt động trong hai lĩnh vực chính là lắp máy và xây dựng. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong hai lĩnh vực trên, Công ty có thể chịu tác động ít nhiều từ các yếu tố cơ bản của nền kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... Những rủi ro Công ty chưa đề cập đến hoặc đánh giá là không đáng kể cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, điều này cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

1. Rủi ro kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao tạo nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động cho các doanh nghiệp. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Kết quả tăng trưởng khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Tốc độ tăng trưởng GDP khả quan cho thấy nền kinh tế đang trên đà phát triển. Đây được xem là điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế nói chung và ngành lắp máy, xây dựng cũng như Công ty Cổ phần Lilama 10 nói riêng phát triển.

2. Rủi ro lãi suất

Đặc thù của ngành lắp máy, xây dựng là cần nhiều vốn để đầu tư vào các dự án. Nguồn vốn này một phần lớn là nguồn đi vay từ các ngân hàng. Do vậy lãi suất thị trường tăng sẽ làm tăng chi phí vay vốn của Công ty và Công ty sẽ gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/12/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 11,34% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,19%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 11,56% (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,30% (cùng kỳ năm 2017 tăng 16,96%). Mặc dù gần đây một số ngân hàng thương mại đã có động thái tăng lãi suất huy động để cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thanh toán và dự phòng chi trả trong mùa vụ kinh doanh cao điểm nhất của năm nhưng với mức độ tăng nhỏ và không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; mức 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12

tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

3. **Rủi ro về luật pháp**

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đã niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng như: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác liên quan. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, liên tục có những thay đổi. Điều đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược kinh doanh của Công ty. Để chủ động trong việc nắm bắt, cập nhập các quy định pháp luật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

4. **Rủi ro đặc thù**

Hiện nay, khoa học công nghệ ngày càng phát triển, yêu cầu của thị trường về chất lượng các dây chuyền, máy móc thiết bị ngày càng cao. Công ty sẽ đứng trước rủi ro không theo kịp sự phát triển dẫn tới sản phẩm tạo ra lạc hậu gây khó khăn cho quá trình tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt khi Việt Nam đang trong quá trình hội nhập với thị trường thế giới, Công ty đứng trước thách thức về năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Hầu hết các Dự án lớn sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước đều yêu cầu tiến độ thi công rất gấp trong khi Hồ sơ khảo sát, Hồ sơ thiết kế, Dự toán chưa được thẩm định, phê duyệt chậm công tác thi công quyết toán gây khó khăn cho nhà thầu trong việc thu hồi vốn cũng như vay vốn Ngân hàng.

Các Ban quản lý dự án dùng vốn Ngân sách thường ép Nhà thầu phải hoàn thành sớm hơn tiến độ yêu cầu với một số lý do: Kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm, bù lại tiến độ do chậm giải phóng mặt bằng, do khâu khảo sát sai, do phải điều chỉnh lại thiết kế,... dẫn tới Nhà thầu phải tăng chi phí thi công nhưng không được Chủ thầu xem xét thanh toán.

Trước những rủi ro đặc thù của ngành lắp máy và xây dựng, Công ty đã có những định hướng, chính sách và biện pháp để giảm thiểu tối đa rủi ro như luôn luôn nắm bắt tình hình phát triển khoa học công nghệ, có chính sách đào tạo cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đầu tư thêm các phương tiện, thiết bị mới hiện đại và nâng cấp các phương tiện thiết bị sẵn có.

5. Rủi ro từ đợt chào bán

Trong giai đoạn hiện nay, các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thường xuyên biến động liên tục. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều hàng hóa nên có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số cổ phần chào bán qua đấu giá. Tuy nhiên với tiềm lực và khả năng thực tế của Công ty Cổ phần Lilama 10 và mức giá khởi điểm hợp lý thì Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng, khó dự đoán như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

Ông Lê Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Ông Lê Thanh Tùng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 306/2018/UQ-TGD ngày 02/07/2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:

Tổ chức thực hiện : Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP
chào bán/LILAMA

Công ty : Công ty Cổ phần Lilama 10

Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

SGDCK Hà Nội : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

SGDCK TP HCM : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

BXD : Bộ xây dựng

HĐQT : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lilama 10

BKS : Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 10

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 10

BCTC : Báo cáo tài chính

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty

- Tên tổ chức phát hành: TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION- JSC.
- Tên viết tắt: LILAMA
- Trụ sở chính: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3863 7747 Fax: (84-24) 3863 8104
- Website: www.lilama.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:
 - + Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
 - + Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng Công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
 - + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
 - + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
 - + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
 - + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng, và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
 - + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
 - + Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
 - + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
 - + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
 - + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) trước đây là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

❖ Giai đoạn 1960 - 1975:

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng... Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng láng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

❖ Giai đoạn 1976 - 1995:

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy. Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt Vedan, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở Irắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam... Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy thành Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam nói riêng. Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

- 1 Huân chương Chiến công.
- 5 Huân chương Độc lập hạng Ba.
- 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất.

**❖ Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "Chiến lược phát triển Tổng Công ty đến năm 2010", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước. Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế. Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng Công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

Giai đoạn 2001 - 2005: Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD. Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005. Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

❖ Giai đoạn 2006 - 2010:

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 09/04/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW, tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - 2015:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/06/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; ký kết hợp đồng EPC với Tập đoàn dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 55 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam.

❖ **Giai đoạn chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần:**

Thực hiện theo Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên đã được phê duyệt theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26/11/2015, 35.550.250 cổ phần của Tổng Công ty đã được đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với kết quả như sau:

- Số cổ phần đưa ra đấu giá : 35.550.250 cổ phần.
- Tổng khối lượng đăng ký mua : 1.091.700 cổ phần.
- Giá đấu thành công cao nhất : 11.200 đồng/cổ phần.
- Giá đấu thành công thấp nhất : 10.300 đồng/cổ phần.
- Giá đấu thành công bình quân : 10.362 đồng/cổ phần.
- Tổng số lượng cổ phần bán được : 1.091.700 cổ phần.



Tổng giá trị cổ phần bán được: 11.312.290.000 đồng Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.

3. **Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**

LILAMA là công ty mẹ nắm giữ 5.049.000 cổ phần, tương ứng 51,05% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Lilama 10.

4. **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:**

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty Cổ phần Lilama 10 là 98.900.000.000 đồng, tương đương 9.890.000 cổ phần. Trong đó, LILAMA nắm giữ 51,05%, tương đương 5.049.000 cổ phần, với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. LILAMA chào bán 1.488.600 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 10, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 15,05%.

5. **Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:**

LILAMA chào bán 1.488.600 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 10, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 29,48%.

V. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

1. **Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10
- Tên Tiếng Anh: LILAMA 10 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LILAMA 10
- Trụ sở chính: Tòa nhà LILAMA 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3864.9584 Fax: (84-24) 3864.9581
- Email: info@lilama10.com
- Website: www.lilama10.com.vn - www.lilama10.com
- Vốn điều lệ đăng ký: 98.900.000.000 đồng (Chín mươi tám tỷ, chín trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 98.900.000.000 đồng (Chín mươi tám tỷ, chín trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/09/2016.



- Lĩnh vực kinh doanh:

- + Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện, lắp ráp máy móc thiết bị máy móc cho các công trình;
- + Sản xuất, kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ôxy, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- + Sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy;
- + Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại;
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng;
- + Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại;
- + Đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở, trang trí nội thất (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- + Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;
- + Thiết kế hệ thống dây chuyền công nghệ chế tạo máy và lắp máy phục vụ ngành lắp máy;
- + Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt điện đối với công trình công nghiệp.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lilama 10 tiền thân là Xí nghiệp liên hiệp Lắp máy số 1 Hà Nội, được thành lập từ tháng 12/1960 thuộc công ty lắp máy.

Ngày 25/01/1983 chuyển thành xí nghiệp liên hiệp lắp máy số 10 theo quyết định số 101/BXD-TCCB thuộc liên hiệp xí nghiệp lắp máy (nay là Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam). Công ty được đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 10 theo Quyết định số 05/BXD-TCLD ngày 02/01/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Từ ngày 01/01/2007, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận kinh doanh công ty cổ phần số 0103015215 ngày 29/12/2006.

Ngày 11/12/2007, Công ty đã được nhận quyết định niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Ngày 25/12/2007, Công ty chính thức niêm yết 9.000.000 cổ phiếu tại sở giao dịch. Với phong cách chuyên nghiệp và năng động, các công trình LILAMA 10,JSC thi công luôn đảm bảo tiến độ và đưa vào đạt chất lượng cao, phục vụ nhiều lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế quốc dân như các Nhà máy Thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Yaly, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại I, II, Nhiệt điện Uông Bí II, Trạm biến áp 500kV Thường Tín, Nhà máy xi măng Bút Sơn, Chinfon, Hoàng Mai, Nghi Sơn, Nhà máy đường Lam Sơn...

Không chỉ là đơn vị có thể mạnh về lĩnh vực lắp máy và xây dựng, LILAMA 10,JSC còn tham gia chế tạo thiết bị, gia công kết cấu thép. Công ty đã chế tạo và lắp đặt bồn bể cho các nhà máy nước ngọt Coca Cola, Nhà máy bia Quy Nhơn, Nhà máy đường Lam Sơn. Chế tạo và lắp dựng nhiều cột thép mạ kẽm cho đường dây 500kV Bắc Nam... Hiện nay, Công ty có 3 xí nghiệp gồm 1 nhà máy chế tạo kết cấu thép, 1 chi nhánh, các tổng đội công trình, các liên đội chuyên ngành và các xưởng sửa chữa cơ giới, xưởng sửa chữa điện,... hoạt động trên phạm vi cả nước.

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/07/2018 như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/07/2018

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số vốn góp (đồng)	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.079	96.776.570.000	9.677.657	97,85%
1	Cổ đông tổ chức	10	54.514.590.000	5.451.459	55,12%
-	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	1	50.490.000.000	5.049.000	51,05%
2	Cổ đông cá nhân	1.069	42.261.980.000	4.226.198	42,73%
II	Cổ đông nước ngoài	19	1.123.430.000	112.343	1,14%
III	Cổ phiếu quỹ	0	1.000.000.000	100.000	1,01%
	Tổng cộng	1.098	98.900.000.000	9.890.000	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)

- Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

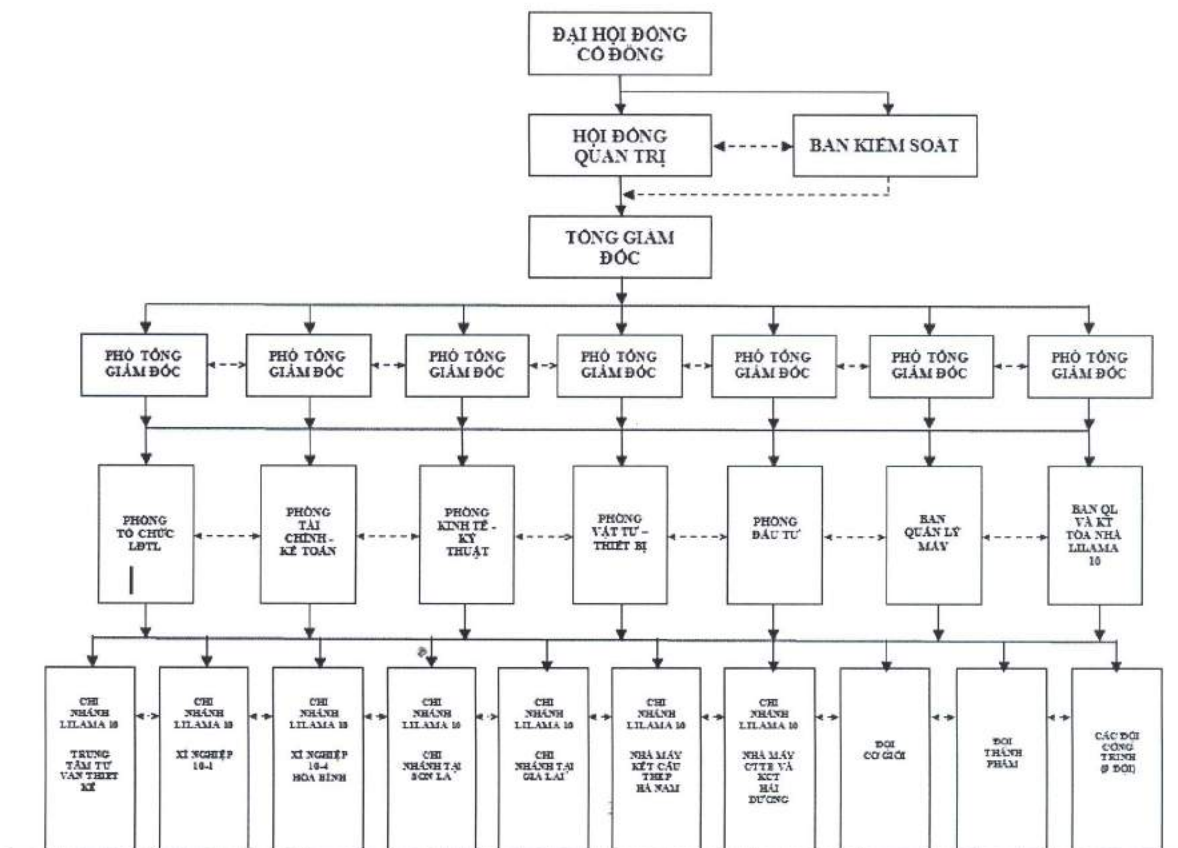
STT	Cổ đông	Vốn góp (triệu đồng)	Số cổ phần phổ thông	Tỷ trọng vốn góp (%)
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	50.490	5.049.000	51,05
2	Lê Thị Thiệp	6.855	685.499	6,93

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)

4. Cơ cấu tổ chức Công ty:

4.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT và BKS;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Hội đồng Quản trị**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;



- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Các phòng ban và các Xí nghiệp trực thuộc, Nhà máy, Ban quản lý dự án, Văn phòng đại diện, các đội công trình**

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

Trực tiếp điều hành các dự án là các Ban Quản lý dự án dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Đối với hoạt động kinh doanh tại các xí nghiệp và tại Ban quản lý dự án sẽ do các Giám đốc và Phó Giám đốc của xí nghiệp, của Ban quản lý đó trực tiếp điều hành và phải đặt dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Các Ban quản lý, Xí nghiệp trực thuộc thay mặt Công ty thực hiện các dự án, các hạng mục công trình, được chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm về lĩnh vực được giao.

5. Hoạt động kinh doanh *

5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại doanh thu cho Công ty hiện nay chủ yếu là doanh thu từ hoạt động xây lắp các công trình công ích, công trình công nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng cung ứng các dịch vụ như thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị nhà thép tiền chế, kết cấu thép cho các công trình; Thiết kế, chế tạo và lắp đặt bồn bể chịu áp lực; Lắp đặt thiết bị công nghệ, chế tạo các thiết bị, gia công kết cấu thép (Công thức LM 50-42 có tải trọng nâng 50 tấn)... Với bề dày kinh nghiệm và truyền thống trên thị trường, sản phẩm và dịch vụ của Công ty luôn được các bạn hàng đánh giá cao về chất lượng và dịch vụ. Doanh thu thuần của Công ty những năm gần đây như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	9T/2018
DTT hoạt động xây lắp	1.218.443	1.323.778	758.611
DTT cung cấp dịch vụ	30.940	32.338	25.126
Tổng cộng	1.249.383	1.356.116	783.737

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

5.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí của Công ty như sau:

Bảng 4: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9T/2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	1.158.526	92,73%	1.242.934	91,65%	740.780	94,52%
Chi phí tài chính	26.705	2,14%	24.447	1,80%	12.849	1,64%
Chi phí quản lý DN	39.890	3,19%	61.236	4,52%	16.786	2,14%
Chi phí khác	448	0,04%	2.002	0,15%	717	0,09%
Tổng	1.225.569	98,09%	1.330.619	98,12%	771.132	98,39%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

6. Tình hình lao động

❖ Cơ cấu lao động

Tổng số lao động làm việc của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2018 là 1.882 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty Cổ phần Lilama 10 đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật đoàn kết, được đào tạo chính quy, bồi dưỡng thường xuyên và đã được chủ đầu tư, chuyên gia nước ngoài đánh giá cao:

Bảng 5: Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	30/09/2018	Tỷ lệ %
I	Phân theo trình độ	1.882	100,00%
1	Trên đại học	5	0,27%
2	Đại học	286	15,20%
3	Cao đẳng, trung cấp	87	4,62%
4	Lao động phổ thông	35	1,86%
5	Khác (Chứng chỉ, bằng nghề)	1.469	78,06%
II	Phân theo giới tính	1.882	100,00%
1	Nam	1.797	95,48%
2	Nữ	85	4,52%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)

❖ Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất lượng.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.
- Có chế độ ưu đãi về bán cổ phiếu cho CBCNV mới vào lao động tại Công ty.
- Thực tế, những năm qua, Công ty liên tục mở các khoá đào tạo ngắn hạn nâng cao tay nghề tại Công ty.

❖ **Mức thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	2016	2017	9T/2018
Thu nhập bình quân (triệu đồng)	7,5	7,7	8,5

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)

7. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	33.023	27.629
Tỷ lệ cổ tức	%	13	10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)



8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	9T/2018
Tổng giá trị tài sản	1.277.258	1.105.792	(13,42%)	1.065.709
Doanh thu thuần	1.249.383	1.356.116	8,54%	783.737
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.706	28.531	15,48%	14.352
Lợi nhuận khác	16.846	8.226	(51,17%)	1.056
Lợi nhuận trước thuế	41.552	36.757	(11,54%)	15.407
Lợi nhuận sau thuế	33.023	27.629	(16,33%)	12.241
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	10%	(23,08%)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các cơ quan chính quyền địa phương trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Bằng uy tín của mình, Công ty liên tục nhận được các hợp đồng thi công các công trình lớn. Doanh thu từ các hợp đồng lớn này góp phần làm tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, từ đó góp phần giúp lợi nhuận của Công ty tăng lên.

- Mặc dù phải đầu tư một số lượng lớn các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho các lĩnh vực thi công mới của Công ty nhưng bước đầu những thiết bị này đã mang lại hiệu quả tốt, đáp ứng được tiến độ và chất lượng công trình, được các bạn hàng và chủ đầu tư đánh giá cao.

- Với hơn 1.800 CBCNV, yêu cầu quản lý tốt luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Với nhiều thay đổi tích cực trong công tác quản lý nhân sự, quản lý máy móc và thiết bị..., tập thể người lao động trong Công ty đã nâng cao tinh thần và ý thức lao động nhằm tiết kiệm chi phí, sử dụng có hiệu quả các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất, thi công... Trong công tác đào tạo, bên cạnh việc tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề của người công nhân phục vụ cho nhu cầu điều hành và quản lý các máy móc, thiết bị hiện đại dùng trong thi công cơ giới, Công ty đã giành sự quan tâm thiết thực đến khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

❖ Khó khăn**• Biến động giá cả thị trường:**

- Chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghệ các công trình công nghiệp là lĩnh vực hoạt động mang lại tỷ trọng doanh thu lớn cho Công ty. Những lĩnh vực này lại phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nguyên liệu đầu vào (xăng, dầu, thép, xi măng...). Giá cả trên thị trường của các mặt hàng này biến động liên tục đã làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

- Với vai trò là nhà thầu thi công các công trình công nghiệp, công trình dân dụng, đường dây tải điện, lắp ráp máy móc thiết bị, máy móc cho các công trình, đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở, trang trí nội thất; Công ty cũng gặp nhiều khó khăn do giá cả các loại vật liệu xây dựng như xi măng, cát, sỏi, thép... tăng cao. Đây cũng là vấn đề đặt ra cho Công ty khi tính toán tài chính các dự án trong thời gian tới: dự đoán mức độ lạm phát, sự biến động giá của các loại nguyên vật liệu xây dựng...đảm bảo chủ động về nguồn nguyên nhiên vật liệu khi giá cả nguyên vật liệu tăng cao.

• Sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật và hiện đại hoá máy móc, thiết bị:

Với đặc thù ngành lắp máy và xây dựng, việc trang bị máy móc thiết bị hiện đại có ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng chất lượng và tiến độ thi công các công trình. Đây là yếu tố cực kỳ quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cũng như lợi thế cạnh tranh của Công ty. Do đó, Công ty đã phải tốn một khoản chi phí lớn cho việc đầu tư mua sắm một số lượng lớn các máy móc thiết bị hiện đại.

• Sự thay đổi chính sách pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước

Sự thay đổi các quy định của Chính phủ tại Nghị định về quản lý và đầu tư xây dựng công trình, các quy định tại Luật đấu thầu..., các văn bản pháp luật quy định riêng đối với từng địa phương, nơi Công ty có dự án đang được triển khai, đã có tác động trực tiếp đến tiến độ triển khai dự án hoặc do những thay đổi trong quản lý đất đai của chính quyền địa phương đã khiến Công ty gặp nhiều vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng...

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Trải qua gần 60 năm phát triển và trưởng thành, Công ty đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường xây lắp và chế tạo. Mặc dù trên thị trường có rất nhiều công ty có vốn đầu tư lớn và công nghệ cao nhưng bằng chính sách và đường lối phát triển đúng đắn, sự đoàn kết đồng lòng và sáng tạo của Ban lãnh đạo và CBCNV, biết phát huy khai thác thế mạnh của mình, Công ty đã vượt lên chiếm lĩnh một thị phần đáng kể trên thị trường.

Công ty luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu trong việc lắp đặt và hoàn thành xuất sắc các công trình công nghiệp lớn và quan trọng của đất nước và những bằng khen, phần thưởng cao quý là thành quả cho sự cố gắng và phát triển của Công ty.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện tại, hoạt động chủ yếu của Công ty là xây lắp và thiết kế, chế tạo các thiết bị. Thị trường xây lắp Việt Nam đang có đà phát triển mạnh do Việt Nam là nước đang phát triển, rất nhiều công trình công nghiệp trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng... đang được triển khai. Theo dự báo toàn ngành thì thị trường xây lắp Việt Nam có thể có tốc độ tăng trưởng khoảng 7%/năm đến năm 2020. Trong đó, việc đầu tư, phát triển chủ yếu là ở lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến, chế tạo. Đây là cơ hội cho nhiều doanh nghiệp xây lắp phát triển. Bên cạnh đó, thị trường cơ khí chế tạo Việt Nam cũng được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020. Với tiềm năng phát triển của thị trường, có thể nói lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong tương lai có nhiều triển vọng và hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước và ngành xây dựng.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, được áp dụng phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Thời gian khấu hao được Công ty ước tính như sau:

Bảng 7: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 40
Máy móc thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	02 - 06
Thiết bị văn phòng	2,5 - 03
Tài sản khác	04

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp. Tính đến thời điểm 30/09/2008, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào đối với ngân hàng.

10.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHCĐ quyết định. Số dư các quỹ được trích lập từ năm 2016 đến 30/09/2018 như sau:

Bảng 8: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Các Quỹ	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Quỹ đầu tư phát triển	89.362	99.269	107.417
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.716	6.660	10.499
Quỹ khác thuộc VCSH	2.789	2.789	2.789

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

10.4. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Công nợ phải thu

Bảng 9: Tình hình công nợ phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	372.230	383.796	373.573
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	291.234	328.660	328.512
Trả trước người bán ngắn hạn	91.079	90.614	67.163
Phải thu ngắn hạn khác	337	506	14.356
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.420)	(35.984)	(36.458)
Các khoản phải thu dài hạn	2.447	2.347	2.255
Tổng cộng	374.677	386.143	375.828

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 30/09/2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	328.512.147.465
Ban Điều hành DA Thủy điện Đồng Nai 5	23.640.091.069
Ban Quản lý DA Thủy điện 1	35.200.061.687
CTCP Xi măng Xuân Thành	5.839.249.697
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	145.045.447.543
Các khoản phải thu khách hàng khác	118.787.297.469

(Nguồn: BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

❖ Công nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình công nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Nợ ngắn hạn	612.845	629.086	652.516
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	281.191	283.598	188.346
Phải trả người bán ngắn hạn	142.560	115.385	81.070
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	84.477	143.877	277.942



Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.827	2.905	2.757
Phải trả người lao động	52.301	29.629	37.415
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.433	16.696	24.494
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.320	3.079	2.662
Phải trả ngắn hạn khác	14.134	14.643	27.331
Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.886	12.614	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.716	6.660	10.499
Nợ dài hạn	435.335	239.330	178.799
Phải trả người bán dài hạn	4.228	4.228	3.734
Người mua trả tiền trước dài hạn	292.209	157.729	89.306
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	57.636	56.233	55.531
Phải trả dài hạn khác	3.726	3.705	3.734
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	77.536	8.289	1.225
Dự phòng phải trả dài hạn	-	9.146	25.269
Tổng cộng	1.048.180	868.416	831.315

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Vay và nợ ngắn hạn	188.346.417.218
NH TMCP Ngoại thương VN – CN Hà Tây	81.274.491.102
NH TMCP Công thương VN – CN Hoàn Kiếm	6.255.280.699
NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Nam Hà Nội	42.620.248.715
NH NN&PTNT VN – CN Láng Hạ	42.314.962.482
NH TMCP Tiên Phong – PGD Phạm Hùng	12.450.032.995
Nợ thuê tài chính Cty TNHH MTV Cho thuê TC Quốc tế VN	3.431.401.225
Vay và nợ dài hạn	1.225.490.986
Nợ thuê tài chính Cty TNHH MTV Cho thuê TC Quốc tế VN	1.225.490.986

(Nguồn: BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)

**10.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,60	1,34	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,76	0,73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,82	0,79	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,58	3,66	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	2,59	3,38	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,98	1,23	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,64%	2,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,42%	11,64%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,59%	2,50%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,98%	2,10%	
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	3.373	2.822	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của CTCP Lilama 10)

**11. Tài sản**❖ **Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2018 như sau:****Bảng 12: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2018***Đơn vị: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại (30/09/2018)
1	Tài sản cố định hữu hình	384.244	275.508	108.736
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	99.239	31.858	67.382
	- Máy móc thiết bị	93.581	73.708	19.874
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	184.130	163.311	20.819
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.466	2.441	25
	- TSCĐ hữu hình khác	4.828	4.191	637
2	Tài sản cố định thuê tài chính (Phương tiện vận tải, truyền dẫn)	20.500	8.802	11.698
3	Tài sản cố định vô hình	6.310	465	5.845
	- Quyền sử dụng đất	5.791	-	5.791
	- TSCĐ vô hình khác	519	465	54
	Tổng cộng	411.055	284.775	126.279

(Nguồn: BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 10)❖ **Tình hình sử dụng đất của Công ty:**



Bảng 13: Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 30/09/2018

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Tổ 8, Phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình	59.966,2	Xây dựng trụ sở làm việc và cơ sở lắp máy	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 2003-2053	+ Hợp đồng thuê đất số 78/HĐ/TĐ ngày 10 tháng 07 năm 2003 của Sở Địa Chính Hòa Bình cho Công ty lắp máy và xây dựng số 10 (nay là Công ty Cổ phần Lilama 10) thuê đất; Diện tích 59.966,2 m²; + Công văn số 288/CV-DATDSL-GPMB ngày 12/04/2017 của Ban Quản lý Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La (thuộc Tập Đoàn Điện lực Việt Nam) về việc tổ chức tham vấn cộng đồng về nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng, chấp thuận việc hoàn trả khu đất 59.966,2 m² tại tổ 8, phường Tân Thịnh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình do Công ty Cổ phần Lilama 10 đang thuê của tỉnh Hòa Bình để phục vụ Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng; + Công văn số 436/LILAMA10/ĐT ngày 20/04/2017 của Công ty Cổ phần Lilama 10 về ý kiến tham vấn về nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng, chấp thuận việc hoàn trả khu đất 59.966,2 m² tại tổ 8, phường Tân Thịnh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình do Công ty Cổ phần Lilama 10 đang thuê của tỉnh Hòa Bình để phục vụ Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng;
2	Xã Thanh Sơn-Huyện Kim Bảng-Tỉnh Hà Nam	10.540,0	Xây dựng khu sản xuất và khu tập thể công nhân	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 2004-2034	+ Hợp đồng thuê đất số 681/HĐ/TĐ ngày 08/08/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cho Công ty Cổ phần Lilama 10 thuê đất; Diện tích đất thuê 10.540m²; Mục đích xây dựng khu điều hành sản xuất, khu tập thể CBCNV; Thời hạn đến ngày 06 tháng 12 năm 2034; + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T.00780 ngày 16/08/2005, thời hạn đến ngày 06 tháng 12 năm 2034;
3	Xã Thanh Châu-TP Phủ Lý-Hà Nam	25.460,0	Xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: đến năm 2043	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B126249 ngày 24/09/1992; Diện tích 25.460 m² ; Mục đích sử dụng: Đất xây dựng; Thời hạn sử dụng: Đất sử dụng lâu dài; + Quyết định số 683/BXD-TCLD ngày 01/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Tiếp nhận Nhà máy Cơ điện Nông nghiệp 3 thuộc Tổng Công ty Cơ điện nông nghiệp và thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đổi tên thành "Nhà máy Chế tạo thiết bị và kết cấu thép" và giao cho Công ty Lắp máy và xây dựng số 10 (nay là Công ty Cổ phần Lilama 10) thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam quản lý, toàn bộ tài sản, nợ phải trả, quyền và nghĩa vụ của Nhà máy Cơ điện Nông nghiệp 3 thuộc về Công ty Cổ phần Lilama 10, bao gồm cả diện tích 25.460 m² đất tại Xã Thanh Châu – Thị xã Hà Nam – Tỉnh Hà Nam Ninh (nay thuộc Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam); + Chưa có hợp đồng thuê đất, quyết định giao đất ký giữa Tỉnh Hà Nam và Công ty Cổ phần Lilama 10.

(S) 0 2 1 3
 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 101 102 103 104 105 106 107 108 109 110 111 112 113 114 115 116 117 118 119 120 121 122 123 124 125 126 127 128 129 130 131 132 133 134 135 136 137 138 139 140 141 142 143 144 145 146 147 148 149 150 151 152 153 154 155 156 157 158 159 160 161 162 163 164 165 166 167 168 169 170 171 172 173 174 175 176 177 178 179 180 181 182 183 184 185 186 187 188 189 190 191 192 193 194 195 196 197 198 199 200 201 202 203 204 205 206 207 208 209 210 211 212 213 214 215 216 217 218 219 220 221 222 223 224 225 226 227 228 229 230 231 232 233 234 235 236 237 238 239 240 241 242 243 244 245 246 247 248 249 250 251 252 253 254 255 256 257 258 259 260 261 262 263 264 265 266 267 268 269 270 271 272 273 274 275 276 277 278 279 280 281 282 283 284 285 286 287 288 289 290 291 292 293 294 295 296 297 298 299 300 301 302 303 304 305 306 307 308 309 310 311 312 313 314 315 316 317 318 319 320 321 322 323 324 325 326 327 328 329 330 331 332 333 334 335 336 337 338 339 340 341 342 343 344 345 346 347 348 349 350 351 352 353 354 355 356 357 358 359 360 361 362 363 364 365 366 367 368 369 370 371 372 373 374 375 376 377 378 379 380 381 382 383 384 385 386 387 388 389 390 391 392 393 394 395 396 397 398 399 400 401 402 403 404 405 406 407 408 409 410 411 412 413 414 415 416 417 418 419 420 421 422 423 424 425 426 427 428 429 430 431 432 433 434 435 436 437 438 439 440 441 442 443 444 445 446 447 448 449 450 451 452 453 454 455 456 457 458 459 460 461 462 463 464 465 466 467 468 469 470 471 472 473 474 475 476 477 478 479 480 481 482 483 484 485 486 487 488 489 490 491 492 493 494 495 496 497 498 499 500 501 502 503 504 505 506 507 508 509 510 511 512 513 514 515 516 517 518 519 520 521 522 523 524 525 526 527 528 529 530 531 532 533 534 535 536 537 538 539 540 541 542 543 544 545 546 547 548 549 550 551 552 553 554 555 556 557 558 559 560 561 562 563 564 565 566 567 568 569 570 571 572 573 574 575 576 577 578 579 580 581 582 583 584 585 586 587 588 589 590 591 592 593 594 595 596 597 598 599 600 601 602 603 604 605 606 607 608 609 610 611 612 613 614 615 616 617 618 619 620 621 622 623 624 625 626 627 628 629 630 631 632 633 634 635 636 637 638 639 640 641 642 643 644 645 646 647 648 649 650 651 652 653 654 655 656 657 658 659 660 661 662 663 664 665 666 667 668 669 670 671 672 673 674 675 676 677 678 679 680 681 682 683 684 685 686 687 688 689 690 691 692 693 694 695 696 697 698 699 700 701 702 703 704 705 706 707 708 709 710 711 712 713 714 715 716 717 718 719 720 721 722 723 724 725 726 727 728 729 730 731 732 733 734 735 736 737 738 739 740 741 742 743 744 745 746 747 748 749 750 751 752 753 754 755 756 757 758 759 760 761 762 763 764 765 766 767 768 769 770 771 772 773 774 775 776 777 778 779 780 781 782 783 784 785 786 787 788 789 790 791 792 793 794 795 796 797 798 799 800 801 802 803 804 805 806 807 808 809 810 811 812 813 814 815 816 817 818 819 820 821 822 823 824 825 826 827 828 829 830 831 832 833 834 835 836 837 838 839 840 841 842 843 844 845 846 847 848 849 850 851 852 853 854 855 856 857 858 859 860 861 862 863 864 865 866 867 868 869 870 871 872 873 874 875 876 877 878 879 880 881 882 883 884 885 886 887 888 889 890 891 892 893 894 895 896 897 898 899 900 901 902 903 904 905 906 907 908 909 910 911 912 913 914 915 916 917 918 919 920 921 922 923 924 925 926 927 928 929 930 931 932 933 934 935 936 937 938 939 940 941 942 943 944 945 946 947 948 949 950 951 952 953 954 955 956 957 958 959 960 961 962 963 964 965 966 967 968 969 970 971 972 973 974 975 976 977 978 979 980 981 982 983 984 985 986 987 988 989 990 991 992 993 994 995 996 997 998 999 1000 1001 1002 1003 1004 1005 1006 1007 1008 1009 1010 1011 1012 1013 1014 1015 1016 1017 1018 1019 1020 1021 1022 1023 1024 1025 1026 1027 1028 1029 1030 1031 1032 1033 1034 1035 1036 1037 1038 1039 1040 1041 1042 1043 1044 1045 1046 1047 1048 1049 1050 1051 1052 1053 1054 1055 1056 1057 1058 1059 1060 1061 1062 1063 1064 1065 1066 1067 1068 1069 1070 1071 1072 1073 1074 1075 1076 1077 1078 1079 1080 1081 1082 1083 1084 1085 1086 1087 1088 1089 1090 1091 1092 1093 1094 1095 1096 1097 1098 1099 1100 1101 1102 1103 1104 1105 1106 1107 1108 1109 1110 1111 1112 1113 1114 1115 1116 1117 1118 1119 1120 1121 1122 1123 1124 1125 1126 1127 1128 1129 1130 1131 1132 1133 1134 1135 1136 1137 1138 1139 1140 1141 1142 1143 1144 1145 1146 1147 1148 1149 1150 1151 1152 1153 1154 1155 1156 1157 1158 1159 1160 1161 1162 1163 1164 1165 1166 1167 1168 1169 1170 1171 1172 1173 1174 1175 1176 1177 1178 1179 1180 1181 1182 1183 1184 1185 1186 1187 1188 1189 1190 1191 1192 1193 1194 1195 1196 1197 1198 1199 1200 1201 1202 1203 1204 1205 1206 1207 1208 1209 1210 1211 1212 1213 1214 1215 1216 1217 1218 1219 1220 1221 1222 1223 1224 1225 1226 1227 1228 1229 1230 1231 1232 1233 1234 1235 1236 1237 1238 1239 1240 1241 1242 1243 1244 1245 1246 1247 1248 1249 1250 1251 1252 1253 1254 1255 1256 1257 1258 1259 1260 1261 1262 1263 1264 1265 1266 1267 1268 1269 1270 1271 1272 1273 1274 1275 1276 1277 1278 1279 1280 1281 1282 1283 1284 1285 1286 1287 1288 1289 1290 1291 1292 1293 1294 1295 1296 1297 1298 1299 1300 1301 1302 1303 1304 1305 1306 1307 1308 1309 1310 1311 1312 1313 1314 1315 1316 1317 1318 1319 1320 1321 1322 1323 1324 1325 1326 1327 1328 1329 1330 1331 1332 1333 1334 1335 1336 1337 1338 1339 1340 1341 1342 1343 1344 1345 1346 1347 1348 1349 1350 1351 1352 1353 1354 1355 1356 1357 1358 1359 1360 1361 1362 1363 1364 1365 1366 1367 1368 1369 1370 1371 1372 1373 1374 1375 1376 1377 1378 1379 1380 1381 1382 1383 1384 1385 1386 1387 1388 1389 1390 1391 1392 1393 1394 1395 1396 1397 1398 1399 1400 1401 1402 1403 1404 1405 1406 1407 1408 1409 1410 1411 1412 1413 1414 1415 1416 1417 1418 1419 1420 1421 1422 1423 1424 1425 1426 1427 1428 1429 1430 1431 1432 1433 1434 1435 1436 1437 1438 1439 1440 1441 1442 1443 1444 1445 1446 1447 1448 1449 1450 1451 1452 1453 1454 1455 1456 1457 1458 1459 1460 1461 1462 1463 1464 1465 1466 1467 1468 1469 1470 1471 1472 1473 1474 1475 1476 1477 1478 1479 1480 1481 1482 1483 1484 1485 1486 1487 1488 1489 1490 1491 1492 1493 1494 1495 1496 1497 1498 1499 1500 1501 1502 1503 1504 1505 1506 1507 1508 1509 1510 1511 1512 1513 1514 1515 1516 1517 1518 1519 1520 1521 1522 1523 1524 1525 1526 1527 1528 1529 1530 1531 1532 1533 1534 1535 1536 1537 1538 1539 1540 1541 1542 1543 1544 1545 1546 1547 1548 1549 1550 1551 1552 1553 1554 1555 1556 1557 1558 1559 1560 1561 1562 1563 1564 1565 1566 1567 1568 1569 1570 1571 1572 1573 1574 1575 1576 1577 1578 1579 1580 1581 1582 1583 1584 1585 1586 1587 1588 1589 1590 1591 1592 1593 1594 1595 1596 1597 1598 1599 1600 1601 1602 1603 1604 1605 1606 1607 1608 1609 1610 1611 1612 1613 1614 1615 1616 1617 1618 1619 1620 1621 1622 1623 1624 1625 1626 1627 1628 1629 1630 1631 1632 1633 1634 1635 1636 1637 1638 1639 1640 1641 1642 1643 1644 1645 1646 1647 1648 1649 1650 1651 1652 1653 1654 1655 1656 1657 1658 1659 1660 1661 1662 1663 1664 1665 1666 1667 1668 1669 1670 1671 1672 1673 1674 1675 1676 1677 1678 1679 1680 1681 1682 1683 1684 1685 1686 1687 1688 1689 1690 1691 1692 1693 1694 1695 1696 1697 1698 1699 1700 1701 1702 1703 1704 1705 1706 1707 1708 1709 1710 1711 1712 1713 1714 1715 1716 1717 1718 1719 1720 1721 1722 1723 1724 1725 1726 1727 1728 1729 1730 1731 1732 1733 1734 1735 1736 1737 1738 1739 1740 1741 1742 1743 1744 1745 1746 1747 1748 1749 1750 1751 1752 1753 1754 1755 1756 1757 1758 1759 1760 1761 1762 1763 1764 1765 1766 1767 1768 1769 1770 1771 1772 1773 1774 1775 1776 1777 1778 1779 1780 1781 1782 1783 1784 1785 1786 1787 1788 1789 1790 1791 1792 1793 1794 1795 1796 1797 1798 1799 1800 1801 1802 1803 1804 1805 1806 1807 1808 1809 1810 1811 1812 1813 1814 1815 1816 1817 1818 1819 1820 1821 1822 1823 1824 1825 1826 1827 1828 1829 1830 1831 1832 1833 1834 1835 1836 1837 1838 1839 1840 1841 1842 1843 1844 1845 1846 1847 1848 1849 1850 1851 1852 1853 1854 1855 1856 1857 1858 1859 1860 1861 1862 1863 1864 1865 1866 1867 1868 1869 1870 1871 1872 1873 1874 1875 1876 1877 1878 1879 1880 1881 1882 1883 1884 1885 1886 1887 1888 1889 1890 1891 1892 1893 1894 1895 1896 1897 1898 1899 1900 1901 1902 1903 1904 1905 1906 1907 1908 1909 1910 1911 1912 1913 1914 1915 1916 1917 1918 1919 1920 1921 1922 1923 1924 1925 1926 1927 1928 1929 1930 1931 1932 1933 1934 1935 1936 1937 1938 1939 1940 1941 1942 1943 1944 1945 1946 1947 1948 1949 1950 1951 1952 1953 1954 1955 1956 1957 1958 1959 1960 1961 1962 1963 1964 1965 1966 1967 1968 1969 1970 1971 1972 1973 1974 1975 1976 1977 1978 1979 1980 1981 1982 1983 1984 1985 1986 1987 1988 1989 1990 1991 1992 1993 1994 1995 1996 1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 239



STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
4	Xã Trung Văn-Huyện Từ Liêm-Hà Nội	9.305,0	Xây dựng trụ sở văn phòng công ty	+ 7.319 m ² đất để xây dựng công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt, thuê đất thời hạn 50 năm; + 1.986 m ² đất thuê đất trả tiền hàng năm để quản lý, sử dụng tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Nhà nước thu hồi phải bán giao theo quy định.	+ Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000245 ngày 22/12/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận dự án đầu tư: Tòa nhà LILAMA 10, mục tiêu xây dựng văn phòng làm việc; + Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 22/01/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hà Nội về việc thu hồi 9.305 m ² đất tại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm do Xí nghiệp lắp máy và xây dựng 10-1 đang quản lý; cho Công ty Cổ phần Lilama 10 thuê để đầu tư xây dựng Tòa nhà LILAMA 10; + Hợp đồng thuê đất số 45/HĐĐTĐTN ngày 25/02/2009 giữa Bên cho thuê đất là Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hà Nội và Bên thuê đất là Công ty Cổ phần LILAMA 10, thuê đất theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 22/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội; + Hợp đồng mua bán nhà ngày 21/08/1997 giữa bên bán là Bà Lương Thị Kim Oanh và bên mua là Công ty Cổ phần LILAMA 10; + Quyết định số 3330/QĐ-UB ngày 16/08/1999 của Ủy Ban Nhân dân Thành Phố Hà Nội về việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số L117184 ngày 16/08/1999 về đất tại số 989 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cho Công ty Lắp máy và Xây dựng số 10 (thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt nam – Bộ Xây dựng) (nay là Công ty Cổ phần Lilama 10); Được quyền sử dụng 224,85 m ² đất; Mục đích sử dụng: Để xây dựng công trình nhà điều hành sản xuất; Thời hạn sử dụng: Lâu dài + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L117184 cấp ngày 16/08/1999 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.
5	Đất 989 đường Giải phóng-Hoàng Mai-Hà Nội	224,85	Nhà văn phòng	Đất có sổ đỏ	+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 519/HĐ-LILAMA 10, JSC ngày 28/04/2008 giữa bên chuyển nhượng là Ông Nguyễn Ngọc (chủ hộ), Bà Nguyễn Thị Quyên (vợ chủ hộ) và Bà Đoàn Thị Vụ (mẹ chủ hộ) với bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là Công ty Cổ phần Lilama 10; + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AM 820692 cấp ngày 12/08/2008 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.
6	Đất xã Chư Ắ-TP Pleiku-Tỉnh Gia Lai	2.342,0	Nhà văn phòng chi nhánh Gia Lai	+ 300 m ² đất ở tại nông thôn, sở hữu quyền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất lâu dài; + 2.042 m ² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10 năm 2043;	







STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
7	Cộng Hòa-Kim Thành-Hải Dương	57.900,0	Xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 2006-2056	+ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 09/06/2006 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hải Dương về việc cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thuê đất để đầu tư xây dựng Trung tâm cơ giới tập trung LILAMA; Diện tích 57.900 m ² ; Mục đích sử dụng: Xây dựng Trung tâm cơ giới tập trung LILAMA; Thời hạn 50 năm kể từ ngày 09/06/2006 đến ngày 09/06/2056; + Hợp đồng thuê đất số 719/HĐTD ngày 09/02/2007 giữa Bên cho thuê đất là Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hải Dương và Bên thuê đất là Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam; + Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 01/2014/HĐMBTSDG-TCTL/MVN ngày 28/04/2014 giữa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và Công ty Cổ phần Lilama 10 về tài sản bán đấu giá của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, bao gồm chuyển giao quyền thuê 57.900 m ² tại Xã Cộng Hòa và Xã Thượng Vũ - Huyện Kim Thành - Tỉnh Hải Dương (thuộc Cụm công nghiệp Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương); + Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 14/09/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thu hồi đất, cho Công ty Cổ phần Lilama 10 thuê đất tại Cụm công nghiệp Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
	Tổng cộng	165.738,1			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 10)



12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	1.356.116	1.000.000	(26,26%)
Lợi nhuận trước thuế (*)	36.757	20.000	(45,59%)
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	2,71%	2,00%	(26,21%)
Cổ tức	10%	8-10%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của CTCP Lilama 10)

(*) Công ty không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế để thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 mà chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Nâng cao hơn nữa ý thức của người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động, công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm... để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ/đội sản xuất, xây dựng cơ chế giao khoán thuận lợi và phù hợp, phân phối tiền lương gắn với năng suất và hiệu quả công việc.
- Tiếp tục đào tạo, xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp; tạo cơ chế động viên, khuyến khích tạo điều kiện để những lao động giỏi, lành nghề luôn cố gắng, yên tâm cống hiến cho Công ty.
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.
- Từng bước nâng cấp nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 10.

Kế hoạch của Công ty Cổ phần Lilama 10 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty thông qua được xây dựng trên cơ sở thực trạng và tiềm năng phát triển của Công ty và có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Trước những kết quả kinh doanh khả quan của Công ty đã được ghi nhận trong BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 và những nhận định, đánh giá của Công ty về kết quả kinh doanh những tháng cuối năm 2018 thì Công ty hoàn toàn có cơ sở để hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty đã đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

Không có.



VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Công ty Cổ phần Lilama 10
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
4. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 1.488.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 15,05% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
5. **Giá chào bán dự kiến:** Không thấp hơn 41.480 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.

6. Phương pháp tính giá

Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu L10 thuộc sở hữu của LILAMA được xác định căn cứ theo:

- Chứng thư thẩm định giá số 152/2018/CT-CPAVIETNAM ngày 04/09/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thẩm định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Lilama 10, chứng thư có hiệu lực trong vòng 6 tháng;
- Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 04/01/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty LILAMA – CTCP về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 10.

Theo đó, giá khởi điểm chào bán cổ phần của Công ty Cổ phần Lilama 10 không thấp hơn 41.480 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin. Và thời gian thoái vốn đảm bảo trong thời hạn chứng thư có hiệu lực.

7. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ Lilama cho các nhà đầu tư trúng đấu giá theo Danh sách trúng đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố, sẽ được thực hiện tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

8. Thời gian phân phối dự kiến: Dự kiến Quý I/2019.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 10 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “*Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%*”.



Trong những ngành nghề kinh doanh của Công ty có ngành nghề Sản xuất, truyền tải và phân phối điện – mã ngành 3510 và ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá – mã ngành 4610. Đây là những ngành nghề có quy định giới hạn tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành. Mặc dù Công ty có đăng ký kinh doanh mã ngành 3510 và 4610 nhưng hiện tại Công ty không thực hiện và không phát sinh doanh thu, chi phí từ những hoạt động này. Công ty cam kết hủy ngành nghề Sản xuất, truyền tải và phân phối điện – mã ngành 3510 ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá – mã ngành 4610 và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Lilama 10 thông qua trong kỳ họp tới. Tính đến thời điểm ngày 30/07/2018, tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại L10 là 1,14%, Công ty xin cam kết không làm tăng tỉ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại L10 để đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, đợt chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 10 ra công chúng lần này, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Cổ phần được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sở Giao dịch 1
- Số tài khoản: 12010006996350
- Tên tài khoản: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thoái phần vốn đầu tư của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 10 theo Quyết định số 1107/BXD-QLDN ngày 16/05/2018 của Bộ Xây dựng về việc thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6288 3568 **Fax:** (82-24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Công ty Cổ phần Lilama 10 chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cam kết sẵn sàng cung cấp thêm thông tin, tài liệu khác liên quan đến Công ty Cổ phần Lilama 10 trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi nhận được đề nghị của nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THANH TÙNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN TUẤN

**X. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Lilama 10;
- Nghị quyết số 206/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
- Nghị Quyết số 06/NQ-HDQT ngày 04/01/2019 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần của LILAMA tại Công ty Cổ phần Lilama 10;
- Điều lệ Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 10;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, năm 2017 và Báo cáo tài chính tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Lilama 10.